

Chương V
ĐÔNG NAM Á THỜI PHONG KIẾN

Bài 10
CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX
(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần nhận thức được :

- Đông Nam Á như một khu vực địa lí, lịch sử – văn hoá và những thuận lợi, khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với đời sống của cư dân trong khu vực.

- Tiến trình lịch sử chung của cả khu vực.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giáo dục lòng tự hào về truyền thống lịch sử và ý thức đoàn kết, hợp tác giữa các dân tộc Đông Nam Á.

3. Về kỹ năng

Biết sử dụng bản đồ địa lí hành chính Đông Nam Á để phân tích điều kiện tự nhiên của khu vực và xác định vị trí địa lí của mỗi quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Bài này được học trong 2 tiết, gồm sáu mục nhỏ, vì thế có thể chia đều mỗi tiết ba mục. Khác với Ban Cơ bản, bài "Các nước Đông Nam Á" trong Ban KHXH và NV cũng là một bài khái quát chung cả khu vực, nhưng đi sâu hơn và trình bày rõ hơn. Điều đó được thể hiện trong một số nội dung sau đây :

– Về điều kiện tự nhiên, ngoài kiến thức chung về "châu Á gió mùa" có thể khai thác phần chữ nhỏ để mở rộng kiến thức về khu vực Đông Nam Á như một khu vực địa lí – lịch sử – văn hoá với những nét tương đồng trong khu vực, nhưng lại khác biệt hẳn với các khu vực khác (ví dụ : như về khí hậu, về thảm thực vật và quần thể động vật, về văn hoá...).

– Những thuận lợi, khó khăn của điều kiện tự nhiên và ảnh hưởng của nó đến quá trình phát triển lịch sử của khu vực (điều kiện tự nhiên đa dạng, phong phú, nhưng bị chia cắt nên nhỏ, hẹp...), tạo ra không gian thuận lợi cho cuộc sống ban đầu của con người, nhưng cũng có không ít khó khăn cho quá trình phát triển ở trình độ cao hơn và quy mô rộng lớn hơn.

– Đông Nam Á được coi là khu vực có quá trình chuyển biến từ vượn thành người, bằng chứng là những di cốt hoá thạch của các dạng *Người tối cổ* và những công cụ của họ thuộc sơ kì đá cũ đã được tìm thấy rải rác ở hầu khắp các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, nếu xét ở từng nước riêng lẻ thì những bằng chứng này còn rời rạc, không liên tục. Vì thế, SGK đã trình bày Đông Nam Á như một khu vực tổng thể.

– Về các giai đoạn phát triển lịch sử của khu vực Đông Nam Á : Đây là một vấn đề khó và đang còn tranh luận. Tuy nhiên, cần phải hiểu rằng việc phân kí

lịch sử cho cả khu vực chỉ là tương đối, bởi vì quá trình phát triển của các nước không đồng đều nhau.

Một điểm đáng lưu ý là khu vực Đông Nam Á bao gồm cả Việt Nam. Nhưng các giai đoạn phát triển lịch sử của Việt Nam không hoàn toàn trùng khớp với các nước khác trong khu vực. Vì vậy, không thể lấy mốc phân kỳ lịch sử dân tộc áp dụng chung cho cả khu vực.

Sự phân kỳ lịch sử khu vực Đông Nam Á thời cổ – trung đại trong SGK lần này ít nhiều có hơi khác so với trước. Có thể chia cả quá trình phát triển lịch sử của khu vực Đông Nam Á làm ba thời kỳ lớn :

1. *Thời kỳ từ thế kỉ I đến thế kỉ X*: là thời kỳ hình thành và suy vong của các vương quốc cổ. Thời kỳ này lại có thể chia thành hai giai đoạn nhỏ : từ thế kỉ I đến thế kỉ VII và từ thế kỉ VII đến thế kỉ X, là giai đoạn bắt đầu hình thành các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

2. *Thời kỳ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII*: là thời kỳ phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á. Thời kỳ này lại có thể chia thành hai giai đoạn nhỏ :

- Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIII : là giai đoạn xác lập và bước đầu phát triển.
- Từ thế kỉ XIV đến đầu thế kỉ XVIII : là giai đoạn phát triển thịnh đạt của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

3. *Thời kỳ từ giữa thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX*: là thời kỳ suy thoái của các nước Đông Nam Á, đồng thời cũng là thời kỳ xâm nhập của các nước thực dân phương Tây vào khu vực này.

Tuy nhiên, đối với HS phổ thông, GV có thể không cần cho các em biết quá chi tiết như vậy, mà chỉ yêu cầu HS ghi nhớ một số nước lớn như trong SGK đã trình bày.

2. Về phương pháp

Sử dụng phương pháp trình bày, phân tích kết hợp với chỉ lược đồ trong SGK (phóng to) để giúp HS tiếp thu kiến thức bài học, đồng thời nhận biết vị trí các quốc gia Đông Nam Á cổ và phong kiến.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á hoặc lược đồ hành chính khu vực Đông Nam Á.

- Tranh ảnh một số công trình kiến trúc, văn hoá Đông Nam Á.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể giới thiệu khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm những nước nào, vị trí mỗi nước trên bản đồ và nêu vấn đề về lịch sử hình thành mỗi quốc gia để vào bài.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Thiên nhiên và con người

Có ba ý chính :

- + Giới thiệu tên và vị trí trên lược đồ 11 quốc gia hiện nay ở Đông Nam Á.
- + Giới thiệu về điều kiện tự nhiên của khu vực : những nét tương đồng để tạo nên khu vực địa lý – lịch sử văn hoá riêng biệt ; những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên và ảnh hưởng của nó tới quá trình phát triển lịch sử, văn hoá của các cư dân.
- + Quá trình chuyển biến từ *vượn* thành *người* ở Đông Nam Á.

Mục 2. Sự xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á

Mục này GV chỉ giới thiệu lướt qua để HS nắm được một cách có hệ thống quá trình phát triển lịch sử của khu vực. Có ba ý chính :

- + Sự phát triển về trình độ sản xuất của cư dân Đông Nam Á từ thời đại đá mới đến sơ kì đồ sắt, chủ yếu là thời kì đồng thau và sơ kì đồ sắt.
- + Ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ và Trung Hoa đi liền với việc các dân tộc Đông Nam Á phát triển nền văn hoá riêng của mình.
- + Sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á : chỉ cần cho HS biết khoảng thời gian hình thành, tên gọi và vị trí tương đối của một số vương quốc cổ. Nếu còn thời gian, GV có thể giới thiệu kĩ hơn về Vương quốc Phù Nam.

Mục 3. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

Có hai ý chính :

- + Có thể coi thế kỉ VII đến thế kỉ X là thời kỉ hình thành các quốc gia phong kiến Đông Nam Á ; đó là quá trình thống nhất dần các vương quốc cổ và các tộc người thành những quốc gia phong kiến có nòng cốt là một tộc đa số, một nền kinh tế và văn hoá dân tộc riêng.

+ Thế kỉ X – XIII là thời kì xác lập và bước đầu phát triển của quan hệ sản xuất phong kiến trong mỗi quốc gia.

GV có thể dùng bản đồ chính trị Đông Nam Á rồi giới thiệu lần lượt tên gọi, vị trí của từng nước theo SGK.

Mục 4. Thời kì phát triển thịnh đạt của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

Đây là mục trọng tâm của bài, cần dành nhiều thời gian hơn. *Mục 5* và *mục 6* chỉ cần giảng lướt qua, thậm chí có thể nhập hai mục này làm một.

Mục này có ba ý :

+ Thế kỉ XIII là một mốc quan trọng trong quá trình phát triển lịch sử của khu vực, bởi vì : Bị dồn đẩy do cuộc tấn công của người Mông Cổ, một bộ phận người Thái đã di cư ô ạt xuống phía nam ; họ đã lập nên Vương quốc A-út-thay-a và Su-khô-thay, đến thế kỉ XIV mới thống nhất lại, lập Vương quốc Thái. Năm 1349, thống nhất thành A-út-thay-a, đến năm 1767 thì đổi thành Vương quốc Xiêm, từ năm 1936 gọi là Thái Lan. Một nhóm người nói tiếng Thái khác di cư xuống vùng trung lưu sông Mê Công, gọi là người Lào Lùm, lập nên Vương quốc Lan Xang vào giữa thế kỉ XIV.

+ Sau khi chiến thắng quân Mông Cổ, một số quốc gia đã trải qua thời kì tích luỹ từ trước, bước vào thời kì phát triển thịnh đạt kéo dài tới đầu thế kỉ XVIII. Thế kỉ XVII – nửa đầu thế kỉ XVIII cũng là thời kì phát triển thịnh đạt của Vương quốc Thái A-út-thay-a và Lào – Lan Xang.

+ Những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt : về kinh tế, chính trị và văn hoá.

Mục 5. Thời kì suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

Có ba ý :

+ Thời kì suy thoái là từ giữa thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, nhưng ở mỗi nước quá trình đó diễn ra không đồng đều nhau.

+ Nguyên nhân của tình trạng suy thoái.

+ Những biểu hiện của sự suy thoái (sự phát triển trì trệ của nền kinh tế, mâu thuẫn xã hội, chiến tranh và nội chiến giữa các quốc gia, sự đầu hàng dần dần trước sự xâm nhập của các nước thực dân phương Tây...).

Mục 6. Sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân phương Tây vào Đông Nam Á

GV có thể nêu mốc mở đầu năm 1511, sau đó lần lượt giới thiệu quá trình xâm chiếm của các nước tư bản phương Tây đối với từng nước Đông Nam Á.

3. Sơ kết bài

- GV khái quát những nội dung chính về vị trí địa lí, quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á ; sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân ở khu vực này.

- *Bài tập* : HS tập vẽ biểu đồ thời gian, trên đó thể hiện các giai đoạn phát triển chủ yếu của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á ; đọc trước bài tiếp theo trong SGK để chuẩn bị cho giờ học sau.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

NUỚC PHÙ NAM

Trong số hàng chục tiểu quốc đã xuất hiện ở Đông Nam Á vào khoảng thế kỉ I đến thế kỉ VII, nổi bật lên nước Phù Nam với vai trò tiếp thu và truyền bá văn hoá Ấn Độ. Về vị trí của Phù Nam, *Lương thư* (sử nhà Lương) chép như sau : "Nước Phù Nam ở phía nam quận Nhật Nam, trong một vịnh lớn, ở phía tây biển. Nước cách Nhật Nam chừng 7000 lí và cách Lâm Ấp (tức Cham-pa) hơn 3000 lí về phía tây nam. Đô thành cách biển 500 lí. Một con sông lớn từ tây bắc chảy về phía đông và đổ ra biển. Nước rộng hơn 300 lí, đất thấp và bằng phẳng, khí hậu, phong tục đại đế giống Lâm Ấp".

Những thông báo mơ hồ của thư tịch cổ đã làm cho nhiều người đoán định rất khác nhau về phạm vi lãnh thổ của Phù Nam. Theo GS. Lương Ninh, "lãnh thổ thuộc quyền cai quản của Vương quốc Phù Nam, phía nam giáp vịnh Thái Lan, phía bắc có lẽ giới hạn bởi sông Mun (chảy qua U-bon, Thái Lan), phía đông giáp Biển Đông và phía tây có lẽ bao gồm hạ lưu sông Mê Nam và một phần Bắc bán đảo Mã Lai".

Khi nghiên cứu về Phù Nam, nhiều học giả cho rằng chủ nhân của vương quốc này là cư dân gốc Đông Nam Á nói tiếng Nam Đảo. Họ đã xây dựng vương quốc của mình tồn tại hơn 5 thế kỉ và đã có lúc chinh phục được hầu hết các tiểu quốc ở phía nam bán đảo Trung Á.

Nhưng nước Phù Nam không phải là một quốc gia thống nhất chặt chẽ với đúng nghĩa của nó. Trong đó có thể bao gồm nhiều tiểu quốc phụ thuộc với nhiều mức độ khác nhau. Nhờ những điều kiện sinh sống thuận lợi và nhờ tiếp xúc với văn minh Ấn Độ qua vai trò xúc tác của Phù Nam, các tiểu vương quốc

này đã dần dần mạnh lên. Phù Nam khùng hoảng vào thế kỉ VI, trên lãnh thổ rộng lớn của nó "mọc" lên hàng loạt vương quốc độc lập khác. Quá trình này diễn ra từ khoảng thế kỉ VII đến thế kỉ X. Đó là giai đoạn các nước nhỏ hình thành theo địa vực tự nhiên hợp nhất lại, lấy một tộc đa số và phát triển nhất làm nòng cốt, hình thành nên các quốc gia "dân tộc", làm đà cho sự phát triển cực thịnh vào giai đoạn sau.

(Theo *Lược sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, H., 1997, tr. 29)